

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 127/2018/HS-ST
Ngày 23-8-2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đức; Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 07 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- **Đào Đăng Q**, sinh ngày 13/5/1987; Nơi cư trú: Đội 3, thôn T, xã C, huyện A, thành phố H; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Đăng B, sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1954; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2011; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 21/04/2018 đến ngày 27/4/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình.

2- **Nguyễn Phùng V**, sinh ngày 14/9/1987; Nơi cư trú: thôn N 2, xã A, huyện A, thành phố H; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Phùng L, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 102/2006/HSST ngày 18/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2014 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại:

Anh Trương Trung N, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 21, phường H, thành phố T (Có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố H (Vắng mặt).

* Người làm chứng:

Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 21, phường H, thành phố T (Vắng mặt).

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 38, phường H, thành phố T (Vắng mặt).

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991; Trú tại: Số 01, lô 19, tổ 21, phường H, thành phố T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Đào Đăng Q và Nguyễn Phùng V đã bàn bạc, rủ nhau cùng đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền, khoảng 10 giờ ngày 21/4/2018, Đào Đăng Q mang theo một vạm phá khóa xe máy và điều khiển xe Yamaha - Gravita, màu xanh, đeo biển kiểm soát 15B1 - 267.75 chở phía sau là Nguyễn Phùng V đi từ huyện A, Thành phố H sang thành phố T. Cả hai cùng thống nhất Q hoặc V vào phá khóa xe máy thì người còn lại sẽ ngồi trên xe để cảnh giới, sau khi người phá khóa lấy được xe thì người cảnh giới tiếp tục đi phía sau để ngăn cản người truy đuổi. Với thủ đoạn và cách thức thực hiện hành vi như vậy, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực trước cửa nhà anh Trương Trung N, sinh năm 1984, ở đường V, thuộc tổ 21, phường H, thành phố T, tỉnh T thì phát hiện có một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - SH, màu đỏ - đen - xám, biển kiểm soát 17B9 - 072.02 của anh N, đang để trên vỉa hè, bên trong cốp xe có số tiền là 30.000.000 đồng. Q dừng lại ở lòng đường và đi bộ tiến gần đến chiếc xe, còn V ngồi lên vị trí điều khiển xe máy để cảnh giới. Q quan sát, thấy không có người trông coi, liền ngồi lên xe, tay phải dùng vạm phá ổ khóa điện, điều khiển xe SH, BKS 17B9 - 072.02 chạy nhanh theo hướng ra đường quốc lộ số 10 để về H. Cùng lúc này, anh N và chị Phạm Thị T (vợ anh N) đang ở phía trong nhà thì nghe thấy tiếng xe máy nổ liền chạy ra thì thấy Q đang điều khiển xe Honda - SH đi về hướng Quảng trường Hồ Chí Minh. Thấy vậy, anh N hô hoán cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ được Q. V điều khiển xe Yamaha - Gravita đi phía sau thấy Q bị đuổi bắt nên đã bỏ chạy về H. Sau đó, V mang xe gửi lại cho chị Nguyễn Thu H (là bạn gái của Q) đồng thời nói chị H biết việc Q đã bị bắt.

Ngày 22/4/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã triệu tập Nguyễn Phùng V đến làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 125i, màu đỏ - đen - xám của anh Trương Trung N có giá trị hiện tại là 50.000.000 đồng.

Qua điều tra Đào Đăng Q và Nguyễn Phùng V còn khai nhận đã thực hiện 06 hành vi trộm cắp khác, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ một ngày đầu tháng 01/2018, Q và V mang theo 01 vạm phá khóa và đi nhờ xe máy của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không quen biết từ huyện A, Thành phố H, đi qua đò ngang QT sang địa phận huyện T, tỉnh H. Khi đi đến khu vực thị trấn T, Q và V xuống xe đi bộ khoảng 2km thì phát hiện trên vỉa hè bên trái đường có 01 xe Yamaha - Gravita, màu xanh, không có người trông coi. Q đứng cách chiếc xe máy khoảng 10 mét để cảnh giới, V đi bộ lại gần dùng vạm phá khóa ổ điện rồi nổ máy chở Q về H. Trên đường về, Q tháo biển số xe vắt lại ở khu vực vệ cỏ ven đường. Do trời tối nên Q không xác định được địa điểm vứt chiếc biển số xe. Sau đó, Q nhặt được 01 biển số xe 15B1 - 267.75 ở khu vực cổng vào làng ở xã M, huyện A, Thành phố H và lắp vào chiếc xe máy nêu trên. Q và V đã sử dụng chiếc xe máy này để làm phương tiện đi trộm cắp.

Vụ thứ 2: Khoảng 14 giờ ngày 01/02/2018, Q và V mang theo 01 vạm phá khóa, điều khiển xe máy Garavita, biển số 15B1 - 267.75 đến đoạn đường quốc lộ 10, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh T thì phát hiện thấy bên phải đường theo hướng H đi T, có 01 xe máy nhãn hiệu Honda - Lead (không rõ biển số), ổ khóa điện cắm sẵn chìa khóa và không có người trông coi. Q dừng xe, V tiến lại gần chiếc xe Honda - Lead (không rõ biển số) mở khóa điện rồi điều khiển về H. Sau đó Q bán chiếc xe Lead cho người đàn ông tên Long (tức Long bạc) khoảng 60 tuổi, nhà ở thôn Q, xã M, huyện A, Thành phố H được 2.000.000 đồng và chia cho V 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại Q tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 14 giờ một ngày đầu tháng 2/2018, V điều khiển xe máy Gravita chở Q đi đến khu vực đường quốc lộ 5, thuộc địa phận xã A, huyện A, thành phố H phát hiện thấy bên trái đường có 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng - đồng (không rõ biển số), cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa điện, không có người trông coi. V dừng xe, Q đi bộ tiến lại gần chiếc xe máy Honda Airblade, màu vàng - đồng (không rõ biển số), mở ổ khóa điện và điều khiển chiếc xe trên về huyện A, Thành phố H. Chiếc xe này Q và V giữ lại để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ 4: Khoảng 17 giờ một ngày trong tháng 02/2018, Q điều khiển xe máy Gravita chở V ngồi sau. Khi đi đến khu vực Bệnh viện Đa khoa P, thuộc tổ 13, thị trấn A, huyện Q, tỉnh T phát hiện thấy trên vỉa hè có 01 xe máy nhãn hiệu

Honda - Wave anpha (không rõ biển số) không có người trông coi. Q dùng xe V đi bộ lại gần chiếc xe và dùng vạm phá ổ khóa điện, điều khiển về H. Chiếc xe trộm cắp được, Q đã mang bán chiếc xe trên cho Long (bạc) được 3.000.000 đồng chia cho V 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại Q tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Khoảng 15 giờ một ngày cuối tháng 03/2018, Q điều khiển xe máy Gravita chở V ngồi sau. Khi đi đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ thuộc tổ 10, thị trấn A, huyện Q, tỉnh T, thì phát hiện thấy có 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter MX (không rõ biển số), màu đen - bạc, cắm chìa khóa ở ổ khóa điện của xe, không có người trông coi. Q tiến lại gần nổ máy điều khiển chiếc xe về H. Sau đó Q đem bán chiếc xe trộm cắp được cho Long (bạc) được 2.000.000 đồng, chia cho V 1.000.000 đồng, số tiền còn lại Q tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 6: Khoảng 14 giờ một ngày đầu tháng 4/2018, Q điều khiển xe máy Gravita chở V ngồi sau. Khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T, phát hiện thấy có 01 xe máy nhãn hiệu Wave – Anpha, màu đỏ (không rõ biển số) đang để ở vệ đường, không có người trông coi, Q đã tiến lại gần dùng vạm phá ổ khóa điện, điều khiển xe máy về H. Sau đó, Q bán chiếc xe trên cho Long (bạc) được 3.000.000 đồng, chia cho V 1.500.000 đồng, số tiền còn lại Q tiêu sài cá nhân.

Ngày 23/4/2018, chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1991, trú tại: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố H (là bạn gái của Q) đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình 01 xe máy Yamaha – Gravita, màu xanh, đeo biển kiểm soát 15B1 – 267.75 là chiếc xe V đã gửi chị H ngày 21/4/2018 và 01 xe máy Honda Aiblade, màu vàng – đen, đeo biển kiểm soát 15K1 – 054.91 là chiếc xe Q thường xuyên sử dụng và gửi tại phòng trọ của chị H.

Đối với 06 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển những tài liệu, chứng cứ có liên quan đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh H; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố H; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh T; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh T, để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 125i, màu đỏ - đen - xám của anh Trương Trung N có giá trị hiện tại là 50.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 129/CT-VKSTP ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo Đào Đăng Q và Nguyễn Phùng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa anh Trương Trung N – người bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền sửa chữa xe máy là 6.485.000 đồng và bồi thường sức khỏe do bị đứt gân chân phải

điều trị là 11.904.000 đồng do đuổi bắt các bị cáo khi phát hiện các bị cáo trộm cắp tài sản của gia đình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Đào Đăng Q mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/4/2018.

Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Phùng V mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/4/2018.

* Về xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ngày 14/5/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho người bị hại là anh Trương Trung N 01 xe máy nhãn hiệu Honda - SH 125i, màu đỏ - đen - xám, biển kiểm soát 17B9 - 072.02 và số tiền 30.000.000 đồng. Anh N đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình và không có yêu cầu gì khác.

- Ngày 29/6/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra lệnh xuất kho vật chứng chuyển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Aiblade, màu vàng - đen, đeo biển kiểm soát 15K1 - 054.91 đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố H và chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter Gravita, màu xanh - đen, đeo biển kiểm soát 15B1 - 267.75 cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh H để điều tra vụ án theo thẩm quyền.

- Chiếc biển kiểm soát 15B1 - 267.75, qua tra cứu xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1990, trú tại số nhà 04/27/22 đường M, tổ 12, phường D, quận L, thành phố H. Hiện nay anh A đi vắng khỏi địa phương, cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vạm phá khóa của bị cáo Đào Đăng Q.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để các bị cáo sửa chữa và sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham dự phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra , truy tố, phù hợp với các tài liệu , chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường H, thành phố T lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 21/4/2018 tại trụ sở Công an phường H, thành phố T (BL: 01-02); Biên bản ghi lời khai của người bị hại là anh Trương Trung N, sinh năm 1984; trú tại tổ 21, phường H, thành phố T (BL: 180 đến 186); Biên bản ghi lời khai người làm chứng là anh Đỗ Văn N, sinh năm 1995, trú tại: Tổ 21, phường H, thành phố T; chị Phạm Thị L, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 38, phường H, thành phố T; chị Phạm Thị T, sinh năm 1991, trú tại: Số 01, lô 19, tổ 21, phường H, thành phố T (BL số: 187 đến 201); Biên bản ghi lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1991, trú tại: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố H (BL số: 204 đến 209); Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình (BL số 13); Cùng các tài liệu , chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo Đào Đăng Q và Nguyễn Phùng V đã có hành vi trộm cắp tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 “ Trộm cắp tài sản” quy định:

1- “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm:

a)Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b)Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c)Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

d)Tài sản là di vật, cổ vật;

2- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

.....

5- Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Đăng Q và Nguyễn Phùng V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Khi thực hiện phạm tội các bị cáo đã có sự bàn bạc, thống nhất Q là người chuẩn bị và trực tiếp dùng công cụ phạm tội (01 vạm phá khóa hình chữ L và 01 xe mô tô Yamaha – Gravita, màu xanh - đen, biển kiểm soát 15B1 – 267.75) để thực hiện phạm tội, còn bị cáo V cảnh giới và ngăn cản khi có người truy đuổi để thực hiện hành vi trốn thoát.

[5] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Đào Đăng Q và Nguyễn Phùng V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy các bị cáo đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; về nhân thân của bị cáo Nguyễn Phùng V bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” đã được xóa án tích. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Vì vậy khi Hội đồng xét xử xét tính chất, vai trò và nhân thân của hai bị cáo là ngang nhau, khi lượng hình cũng cần xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo để ra mức hình phạt ngang nhau.

* Đối với Nguyễn Thu H là người ở trọ cùng Q, sau khi phạm tội thì Q đã mang chiếc xe máy Yamaha Gravita về phòng trọ để. Chị H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Q, khi được cơ quan điều tra thông báo chiếc xe là phương tiện mà Q đã sử dụng vào việc phạm tội, chị H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe để phục vụ công tác điều tra vụ án. Vì vậy cơ quan điều tra không có hình thức xử lý nào đối với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án và các vấn đề khác: Theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Quá trình điều tra, ngày 14/5/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho người bị hại là anh Trương Trung N 01 xe máy nhãn hiệu Honda – SH 125i, màu đỏ - đen – xám, biển kiểm soát 17B9 – 07202 và số tiền 30.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra anh N đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình và không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự trên. Tại phiên tòa anh N có yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền sửa xe và tiền

điều trị do bị thương trong khi đuổi bắt các bị cáo. Xét thấy việc anh N yêu cầu bồi thường thêm phần dân sự tại phiên tòa là chưa đủ cơ sở pháp luật. Nên Hội đồng xét xử đã giải thích và anh N đồng ý giải quyết vấn đề này bằng một vụ kiện dân sự khác.

- Ngày 29/6/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra lệnh xuất kho vật chứng chuyển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Airblade, màu vàng – đen, đeo biển kiểm soát 15K1 – 054.91 đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố H và chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha – Jupiter Gravita, màu xanh – đen, đeo biển kiểm soát 15B1 – 267.75 cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh H để điều tra vụ án theo thẩm quyền.

- Chiếc biển kiểm soát 15B1 – 267.75, qua tra cứu xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1990, trú tại: Số nhà 04/27/22 đường M, tổ 12, phường D, quận L, thành phố H. Hiện nay anh A đi vắng khỏi địa phương, cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Chiếc vạm phá khóa hình chữ L, một đầu có dán băng dính màu đen quản lý của bị cáo là vật dùng để phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã bàn giao những chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện T, tỉnh H; cơ quan cảnh sát điều tra huyện A, thành phố H để tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 46, Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Đăng Q và Nguyễn Phùng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Đăng Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2018.

3- Xử lý vật chứng:

- Chấp nhận cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho người bị hại là anh Trương Trung N 01 xe máy nhãn hiệu Honda – SH 125i,

màu đỏ - đen – xám, biên kiểm soát 17B9 – 072.02 và số tiền 30.000.000 đồng. Anh N nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ L.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 30/7/2018).

4- Các vấn đề khác: Đối với yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa đề nghị việc bồi thường các khoản chi phí bị thương khi đuổi bắt và tiền sửa xe. Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

5- Về án phí: Các bị cáo Đào Đăng Q và Nguyễn Phùng V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6- Các bị cáo Đào Đăng Q và Nguyễn Phùng V; Người bị hại là anh Trương Trung N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra- CATPTB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Huyền